

TRƯỜNG	BÀI ÔN TẬP KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM
Họ và tên.....	MÔN: Toán - Lớp 5
Lớp:.....	Thời gian: 40 phút

Câu 1. (1 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng.

a. Số thập phân gồm 70 đơn vị, 2 phần trăm, 8 phần nghìn là:

- A. 70,28 B. 70,028 C. 70,208 D. 7,028

b. Số thập phân nào dưới đây có chữ số 5 thuộc hàng phần trăm:

- A. 25,827 B. 28,725 C. 24,582 D. 24,258

Câu 2. (1 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng.

a. Hỗn số $25\frac{3}{4}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 25,75 B. 25,34 C. 25,43 D. 253,4

b. Viết các số 12,065 ; 12,605 ; 12,506 ; 12,65 theo thứ tự từ bé đến lớn:

Thứ tự từ bé đến lớn là:

Câu 3. (0,5 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng.

Khoảng thời gian từ lúc 9 giờ kém 15 phút đến 10 giờ 30 phút là:

- A. 45 phút B. 1 giờ 45 phút C. 1 giờ 15 phút D. 1 giờ 30 phút

Câu 4. (1 điểm) Em hãy viết kết quả thích hợp vào chỗ chấm.

Một bể nước hình hộp chữ nhật có thể tích $1,176\text{m}^3$; chiều dài bể 1,4m, chiều rộng 0,7m. Chiều cao của bể là:

Câu 5. (1 điểm) Em hãy viết kết quả thích hợp vào chỗ chấm.

- a. 14 phút 42 giây = phút b. $2158\text{ dm}^3 = \dots\dots\dots\text{m}^3$

Câu 6. (1 điểm) Em hãy viết kết quả thích hợp vào chỗ chấm.

Cho hình H có kích thước như hình vẽ.

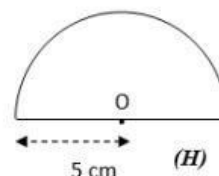
Diện tích hình H là:

Câu 7. (0,5 điểm) Em hãy chọn câu trả lời đúng.

Một khu vườn trồng tất cả 200 cây ăn quả gồm na, nho, bưởi, xoài, nhãn (tỉ lệ như hình vẽ bên dưới).

Trong khu vườn đó trồng số cây nho là:

- A. 70 cây B. 20 cây C. 50 cây D. 30 cây



Câu 8: (1 điểm) Tìm x , biết:

$$54,25 : x = 84,4 - 68,9$$

.....=

.....=

.....=

Câu 9. (2 điểm) Một người phải đi quãng đường dài 202,5 km. Trong 2 giờ đầu người đó đi bằng xe máy với vận tốc 45 km/giờ. Sau đó phải đi tiếp 1 giờ 30 phút nữa bằng ô tô mới hết quãng đường này.

- Quãng đường ô tô đi được dài bao nhiêu km?
- Tính vận tốc ô tô.

Câu 10. (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất.

$$25 \times \frac{3}{4} - 25 \times 0,25 + 25 \times \frac{1}{2}$$

=

=

=

=